

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~409~~/SCT-QLNL

Gia Lai, ngày 29 tháng 4 năm 2016

V/v hướng dẫn một số vấn đề
vướng mắc trong quá trình phát
hiện, xử lý hành vi trộm cắp điện

Kính gửi:

- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công ty Điện lực Gia Lai;
- Công ty cổ phần Điện Gia Lai;
- Các tổ chức, cá nhân sử dụng điện trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Văn bản số: 1771/UBND-CN XD ngày 22/4/2016 của UBND tỉnh về việc nghiên cứu, phổ biến hướng dẫn một số vấn đề vướng mắc trong quá trình phát hiện, xử lý hành vi trộm cắp điện. Trong đó, UBND tỉnh giao cho Sở Công Thương căn cứ nội dung Văn bản số: 2797/BCT-ĐTĐL ngày 31/3/2016 của Bộ Công Thương, nghiên cứu, hướng dẫn phổ biến tới các cơ quan chuyên môn có liên quan đến việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực tại địa phương và các đơn vị điện lực không thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam hoạt động trên địa bàn tỉnh để phối hợp thực hiện.

Nay Sở Công Thương thông báo toàn văn văn bản số 2797/BCT-ĐTĐL ngày 31/3/2016 của Bộ Công Thương về việc hướng dẫn một số vấn đề vướng mắc trong quá trình phát hiện, xử lý hành vi trộm cắp điện (có pho tô gửi kèm theo) để các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh biết triển khai thực hiện. / *du*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Thanh tra Sở;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VP, QLNL.

GIÁM ĐỐC



Bùi Khắc Quang

Số: **2 797** /BCT-ĐTĐL
V/v hướng dẫn một số vấn đề
vướng mắc trong quá trình phát
hiện, xử lý hành vi trộm cắp điện

Hà Nội, ngày **31** tháng 3 năm 2016

SỞ CÔNG THƯƠNG GIA LAI	
ĐẾN	Số: 982
	Ngày: 07/4
Chuyển:	
Lưu hồ sơ số:	

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Sở Công Thương;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Sau khi xem xét ý kiến của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Điện lực TP. Hồ Chí Minh và một số Sở Công Thương đề nghị hướng dẫn một số vấn đề vướng mắc trong quá trình phát hiện, xử lý vi phạm hành vi trộm cắp điện khi thực hiện các quy định tại Thông tư số 27/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện (sau đây viết tắt là Thông tư số 27/2013/TT-BCT) và Nghị định số 134/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (sau đây viết tắt là Nghị định số 134/2013/NĐ-CP); căn cứ các quy định của Luật Điện lực, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực, Luật Xử lý vi phạm hành chính và thực tế triển khai hoạt động phát hiện, xử lý hành vi trộm cắp điện, Bộ Công Thương hướng dẫn một số nội dung, cụ thể như sau:

1. Về xác định chủ thể vi phạm trong trường hợp địa điểm phát hiện hành vi trộm cắp điện là nhà cho thuê, cho mượn

Đối với trường hợp địa điểm phát hiện hành vi trộm cắp điện là nhà cho thuê, cho mượn, việc xác định chủ thể vi phạm để xử lý vi phạm hành chính được thực hiện như sau:

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 16 Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực: “*Bên sử dụng điện mới có trách nhiệm thông báo cho bên bán điện để kiểm tra hệ thống đo đếm điện sau khi tiếp nhận địa điểm sử dụng điện đã có thiết bị đo đếm điện. Trong thời gian chưa thông báo cho bên bán điện, bên sử dụng điện phải chịu trách nhiệm về hệ thống đo đếm điện đã tiếp nhận*”.

Vì vậy, trong trường hợp này, chủ thể vi phạm được xác định là bên sử dụng điện tại thời điểm phát hiện hành vi vi phạm, là đối tượng bị xem xét để xử

phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Khoản 9, Khoản 11 và Khoản 12 Điều 12 Nghị định số 134/2013/NĐ-CP.

2. Về thời gian chuyển hồ sơ vụ trộm cắp điện đến người có thẩm quyền xử phạt và thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với vụ việc trộm cắp điện

Trộm cắp điện là trường hợp vi phạm hành chính đặc biệt, cụ thể là:

- Theo quy định tại Khoản 9 Điều 12 Nghị định số 134/2013/NĐ-CP, tùy thuộc vào số lượng điện bị trộm cắp, hành vi trộm cắp điện bị áp dụng các mức xử phạt khác nhau thuộc thẩm quyền xử phạt của các cơ quan khác nhau. Do đó, phải xác định rõ số lượng điện bị trộm cắp thì mới đủ cơ sở để xác định vi phạm trộm cắp điện thuộc “điểm” nào của Khoản 9 Điều 12 Nghị định số 134/2013/NĐ-CP. Căn cứ vào mức độ vi phạm và mức tiền phạt tương ứng mới xác định được người có thẩm quyền xử phạt hành vi trộm cắp điện để chuyển biên bản vi phạm hành chính và hồ sơ vụ việc. Đồng thời, phải xác định được số lượng điện bị trộm cắp thì mới xác định được hành vi trộm cắp điện có thể thuộc trường hợp cá nhân, tổ chức vi phạm có quyền giải trình theo quy định tại Điều 61 Luật Xử lý vi phạm hành chính hay không (hành vi trộm cắp điện với số lượng điện bị trộm cắp quy định từ Điểm d đến Điểm k Khoản 9 Điều 12 Nghị định số 134/2013/NĐ-CP là các trường hợp chủ thể vi phạm trộm cắp điện có quyền giải trình).

- Hành vi trộm cắp điện thường rất đa dạng, có nhiều trường hợp chủ thể vi phạm áp dụng khoa học công nghệ cao để điều khiển, can thiệp vào các thiết bị đo đếm điện. Do vậy, việc tính toán số lượng điện bị trộm cắp thường rất phức tạp, cần phải có thời gian để tính toán; nhiều trường hợp bắt buộc phải chờ kết quả kiểm định thiết bị đo đếm điện.

Vì vậy, vụ việc trộm cắp điện được áp dụng là trường hợp “vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp” hoặc “vụ việc thuộc trường hợp giải trình cần có thêm thời gian để xác minh, thu thập chứng cứ” (phải tính toán số lượng điện trộm cắp để xác định vụ việc có thuộc trường hợp cá nhân, tổ chức vi phạm có quyền giải trình theo quy định tại Khoản 1 Điều 61 Luật Xử lý vi phạm hành chính hay không). Nghĩa là, thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với vụ việc trộm cắp điện cần được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính: “Đối với vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp mà không thuộc trường hợp giải trình hoặc đối với vụ việc thuộc trường hợp giải trình theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 61 của Luật này thì thời hạn ra quyết định xử phạt tối đa là 30 ngày, kể từ ngày lập biên bản. Trường hợp vụ việc đặc biệt nghiêm trọng, có nhiều tình tiết phức tạp và thuộc trường hợp giải trình theo quy định tại đoạn 2 khoản 2 và khoản 3 Điều 61 của Luật này mà cần có thêm thời gian để xác minh, thu thập chứng cứ thì người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc phải báo cáo thủ trưởng trực tiếp của mình bằng văn bản để xin gia hạn; việc gia hạn phải bằng văn bản, thời hạn gia hạn không được quá 30 ngày”.

Theo đó, thời gian chuyển hồ sơ vụ trộm cắp điện đến người có thẩm quyền xử phạt và thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với vụ việc trộm cắp điện được áp dụng như sau:

- Thời hạn chuyển hồ sơ vụ trộm cắp điện đến người có thẩm quyền xử phạt thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính: Việc chuyển giao Biên bản vi phạm hành chính và hồ sơ vụ việc đến người có thẩm quyền xử phạt được thực hiện ngay khi lập xong Biên bản vi phạm hành chính (đã xác định được số lượng điện bị trộm cắp theo quy định tại Khoản 9 Điều 12 Nghị định số 134/2013/NĐ-CP). Kiểm tra viên điện lực có trách nhiệm nhanh chóng hoàn thiện hồ sơ vụ việc để chuyển đến người có thẩm quyền xử phạt theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với vụ việc trộm cắp điện thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính: Tối đa là 30 ngày, kể từ ngày lập biên bản và có thể xin gia hạn theo quy định tại Khoản 1 Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính, thời hạn gia hạn không được quá 30 ngày.

3. Về phương pháp xác định sản lượng điện năng (A_{SD}) theo Khoản 2 Điều 32 Thông tư số 27/2013/TT-BCT

Phương pháp xác định sản lượng điện năng (A_{SD}) theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 32 Thông tư số 27/2013/TT-BCT được áp dụng đối với các giá trị kiểm định công tơ cho hệ số công suất $\cos\phi$ từ 0,9 trở lên.

Trường hợp kết quả kiểm định xác định công tơ bị sai số 100% (đĩa công tơ không quay) thì được hiểu là công tơ không hoạt động. Vì vậy, để xác định sản lượng điện năng sử dụng (A_{SD}) trong trường hợp này, không áp dụng quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 32 mà phải áp dụng quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 32 Thông tư số 27/2013/TT-BCT.

4. Về xử lý tang vật, phương tiện dùng để trộm cắp điện

Trộm cắp điện là hành vi phức tạp, tinh vi. Chủ thể thực hiện hành vi trộm cắp điện thường quanh co, ngoan cố, không chịu thừa nhận hành vi vi phạm. Vì vậy, khi tiến hành kiểm tra và phát hiện hành vi trộm cắp điện, ngoài việc lập các biên bản theo quy định, Kiểm tra viên điện lực phải tiến hành các hoạt động nghiệp vụ để bảo vệ hiện trường, thu giữ tang vật, phương tiện dùng để vi phạm làm chứng cứ phục vụ cho công tác chứng minh hành vi vi phạm sau này.

4.1. Nguyên tắc xử lý các tang vật, phương tiện dùng để vi phạm bị thu giữ

Về nguyên tắc, khi chuyển hồ sơ vụ trộm cắp điện cho người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, các tang vật, phương tiện dùng để trộm cắp điện bị thu giữ phải được bàn giao cùng hồ sơ. Đồng thời, để xử lý các tang vật, phương tiện này, căn cứ vào quy định tại Khoản 11 Điều 12 Nghị định số 134/2013/NĐ-CP, khi ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, ngoài hình thức xử phạt chính, người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm quy định trong

quyết định xử phạt hình thức xử phạt bổ sung là tịch thu tang vật, phương tiện dùng để vi phạm.

Theo đó, khi thi hành quyết định xử phạt, các tang vật, phương tiện dùng để vi phạm được xử lý như sau:

a) Đối với các tang vật, phương tiện dùng để trộm cắp điện là tài sản của bên bán điện (như công tơ điện...), người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm thực hiện thủ tục trả lại cho bên bán điện theo quy định tại Khoản 1 Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

b) Đối với các tang vật, phương tiện dùng để trộm cắp điện là tài sản của tổ chức, cá nhân vi phạm, người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm tiến hành xử lý theo quy định tại Điểm đ, Điểm e Khoản 1, Điểm b Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 4 Điều 82 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

4.2. Hướng dẫn xử lý tang vật, phương tiện dùng để trộm cắp điện đang được lưu giữ tại các Đơn vị điện lực

(Nội dung này chỉ áp dụng đối với các vụ việc trộm cắp điện đã được xử lý trước ngày Hướng dẫn này được ban hành)

Đối với các tang vật, phương tiện dùng để trộm cắp điện bị Kiểm tra viên điện lực thu giữ nhưng không được người có thẩm quyền xử phạt tiếp nhận, hiện vẫn phải lưu giữ ở kho, bãi của các Đơn vị điện lực, gây nhiều khó khăn về kinh phí bảo quản, diện tích kho, bãi lưu giữ... cho các Đơn vị điện lực, vận dụng quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính về xử lý tang vật, phương tiện dùng để vi phạm, Bộ Công Thương hướng dẫn các Đơn vị điện lực hiện đang lưu giữ các tang vật, phương tiện dùng để trộm cắp điện như sau:

a) Tiến hành kiểm kê, phân loại các tang vật, phương tiện dùng để trộm cắp điện;

b) Sau khi kiểm kê, phân loại, tiến hành xử lý như sau:

- Đối với tang vật, phương tiện dùng để vi phạm là tài sản của bên bán điện thì tiến hành hoàn trả lại cho bên bán điện;

- Đối với các tang vật, phương tiện dùng để vi phạm không phải là tài sản của bên bán điện:

+ Tổ chức bán đấu giá tài sản để nộp vào ngân sách nhà nước, áp dụng theo trình tự, thủ tục bán đấu giá quy định tại Điểm đ Khoản 1, Điểm b Khoản 2 và Khoản 4 Điều 82 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

+ Nếu không còn giá trị sử dụng hoặc không bán đấu giá được thì Đơn vị điện lực lập Hội đồng xử lý để tiến hành tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu. Việc tiêu hủy phải được lập thành biên bản có chữ ký của các thành viên Hội đồng xử lý.

c) Việc kiểm kê, phân loại và xử lý tang vật, phương tiện dùng để trộm cắp điện phải được thể hiện bằng văn bản.

Trân trọng đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phổ biến nội dung Công văn này tới các cơ quan chuyên môn có liên quan đến việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực tại địa phương để phối hợp thực hiện; các Sở Công Thương phổ biến, hướng dẫn các đơn vị điện lực không thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam hoạt động trên địa bàn để thực hiện.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị kịp thời phản ánh về Bộ Công Thương (Cục Điều tiết điện lực) để hướng dẫn hoặc trình cơ quan có thẩm quyền giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Tổng công ty Điện lực (để thực hiện);
- Các Công ty Điện lực tỉnh (để thực hiện);
- Lưu: VT, PC, ĐTĐL.



Hoàng Quốc Vượng